

Số: 44/2007/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;
Căn cứ Nghị định số 179/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước;
Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;
Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ;
Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-STNMT, ngày 02 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ TN&MT;
- Cục Quản lý TNN, Bộ TN&MT;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: VX, NC, TH;
- Phòng TN&MT các huyện, TP;
- Cơ quan Báo, Đài, Công Báo tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư

QUY ĐỊNH

Về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2007/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ nước khoáng và nước nóng thiên nhiên), xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất (gọi chung là hoạt động tài nguyên nước) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các hộ gia đình có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG II

ĐĂNG KÝ, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

Điều 3. Nguyên tắc và căn cứ cấp phép

Nguyên tắc và căn cứ cấp phép hoạt động tài nguyên nước áp dụng theo Điều 4, Điều 5, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP, ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 149/2004/NĐ-CP) và Điều 6, Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (sau đây gọi tắt là Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT).

Điều 4. Các trường hợp không phải xin phép

1. Khai thác, sử dụng nước mặt từ các ao, hồ tự nhiên được hình thành từ nguồn nước mưa trong phạm vi đất được giao, được thuê hoặc được quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Khai thác, sử dụng nước dưới đất từ các giếng đào phục vụ cho sinh hoạt và các nhu cầu khác trong phạm vi gia đình không nhằm mục đích kinh doanh với công suất khai thác dưới $20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

3. Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

4. Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện không có chuyển đổi dòng chảy với công suất không quá 50 kw;

5. Xả nước thải đã được xử lý với lưu lượng không quá $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Điều 5. Các trường hợp không phải xin phép nhưng phải đăng ký

1. Khai thác, sử dụng nước dưới đất từ các giếng đào với công suất khai thác từ $20\text{-}50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

2. Khai thác, sử dụng nước dưới đất bằng giếng khoan bao gồm cả giếng khoan UNICEF với công suất dưới $50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

3. Khai thác, sử dụng nước dưới đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong vùng mà tổng lượng nước khai thác vượt quá tổng lượng dòng chảy trung bình nhiều năm của các sông suối ở vùng đó vào các tháng mùa kiệt;

3. Khai thác, sử dụng nước mặt cho sinh hoạt và mục đích khác với lưu lượng từ $100\text{-}200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

4. Xả nước thải đã được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường với lưu lượng từ $10\text{-}20 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Điều 6. Thẩm quyền cấp phép, tiếp nhận đăng ký công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất

1. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép trong các trường hợp sau :

a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ $200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ đến dưới $3.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ $0,1 \text{ m}^3/\text{giờ}$ đến dưới $2 \text{ m}^3/\text{giờ}$;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw;

d) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $50.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

đ) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ $50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ đến dưới $5.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$;

e) Hành nghề khoan nước dưới đất với quy mô vừa và nhỏ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép các trường hợp sau:

a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 50-200 m³/ngày đêm;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m³/giờ;

c) Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 20-50 m³/ngày đêm.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức đăng ký, tiếp nhận, lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các hộ gia đình trên địa bàn hành chính do huyện, thành phố quản lý theo quy định tại Điều 5 của quy định này.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm thủ tục xác nhận cho hộ gia đình cam kết chấp hành nội dung trong bản đăng ký công trình khai thác sử dụng nước dưới đất, khai thác sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước (theo mẫu kèm theo quy định này).

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

Điều 7. Thủ tục hồ sơ đăng ký:

1. Thời hạn đăng ký công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất:

a. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu khai thác, sử dụng nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất (*được quy định tại Điều 5 của Quy định này*) phải tiến hành làm thủ tục đăng ký với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố sở tại với thời hạn 07 ngày trước khi thi công công trình khai thác. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ký, đóng dấu vào bản đăng ký và lập sổ theo dõi.

b. Hồ sơ đăng ký công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất gồm:

- Bản đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất có ghi rõ số lượng giếng khai thác, chiều sâu giếng, lưu lượng khai thác trong một ngày đêm (*theo mẫu số 01a kèm theo Quy định này*);

- Văn bản hợp đồng thi công giếng khoan với tổ chức, cá nhân có giấy phép hành nghề khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất;

- Văn bản cam đoan về việc quản lý sử dụng công trình khai thác nước dưới đất có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn (*theo mẫu số 01b kèm theo Quy định này*).

2. Thời hạn đăng ký công trình khai thác, sử dụng nước mặt:

a. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu khai thác, sử dụng nước mặt phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất (*được quy định tại điều 5 của Quy định này*) phải tiến hành làm thủ tục đăng ký với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố sở tại với thời hạn 07 ngày trước khi thi công công trình khai thác. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ký, đóng dấu vào bản đăng ký và lập sổ theo dõi.

b. Hồ sơ đăng ký công trình khai thác, sử dụng nước mặt gồm:

- Bản đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới mặt có ghi rõ số lượng công trình, lưu lượng khai thác, chế độ khai thác trong một ngày đêm (*theo mẫu số 02a kèm theo Quy định này*);

- Văn bản hợp đồng thi công công trình (nếu có);

- Văn bản cam đoan về việc quản lý sử dụng công trình khai thác nước mặt (*theo mẫu số 02b kèm theo Quy định này*).

3. Thời hạn đăng ký công trình xả nước thải:

a. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu xả nước thải (*được quy định tại Điều 5 của Quy định này*) phải tiến hành làm thủ tục đăng ký với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố sở tại trước 07 ngày. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ký, đóng dấu vào bản đăng ký và lập sổ theo dõi.

b. Hồ sơ đăng ký xả nước thải:

- Bản đăng ký xả nước thải có ghi rõ số lượng công trình xả thải, loại hình xả thải, chế độ xả thải trong một giờ, trong một ngày đêm (*theo mẫu số 03a kèm theo Quy định này*);

- Văn bản hợp đồng thi công công trình xả nước thải (nếu có);

- Văn bản cam đoan về việc xả nước thải (*theo mẫu số 03b kèm theo Quy định này*).

4. Chấm dứt hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

Khi không còn nhu cầu sử dụng hoặc khi công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước bị hư hỏng, cạn kiệt không sử dụng được thì phải báo cáo với UBND xã, phường, thị trấn sở tại. Đồng thời phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan đã đăng ký.

Điều 8. Trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

1. Tổ chức cá nhân xin cấp giấy phép lập hồ sơ thành 02 bộ theo quy định tại điều 19, 20, 21, 22, 23 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP và tại Điều 13 Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT.

2. Trình Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện thuộc địa bàn nơi đặt công trình ký thỏa thuận trên bản đồ khu vực và vị trí công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các vấn đề liên quan tới công trình.

3. Nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định cấp phép theo thẩm quyền.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các cấp:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ xin cấp phép;
- Tiếp nhận hồ sơ; tổ chức lấy ý kiến trao đổi của các Sở, Ban, Ngành địa phương về các vấn đề liên quan (nếu thấy cần thiết) và thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép theo thẩm quyền;
- Vào sổ đăng ký giấy phép, sổ đăng ký công trình khai thác tài nguyên nước và lưu giữ hồ sơ theo quy định;
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất thuộc mọi đối tượng phải xin phép, phải đăng ký, không phải xin phép. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;
- Tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước nhằm bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước, phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của nhân dân, cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên nước và những nhiệm vụ cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn về hoạt động tài nguyên nước; kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;
- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ sáu tháng đầu năm vào ngày 15 tháng 6, cả năm vào ngày 15 tháng 12 cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Quản lý tài nguyên nước về tình hình quản lý, cấp phép hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt công tác tiếp nhận đăng ký và theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, đề ra các phương pháp quản lý thuận tiện nhất tránh gây phiền hà cho nhân dân;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo Nghị định số 34/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước;

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác;

- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ sáu tháng đầu năm vào ngày 10 tháng 6, cả năm vào ngày 10 tháng 12 cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn mình quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

- Tổ chức kê khai, lập sổ sách theo dõi các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn. Thống kê chi tiết theo từng đối tượng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không phải xin phép; những trường hợp không phải xin phép nhưng phải làm thủ tục đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước;

- Phân công cán bộ chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và xác nhận việc lấp giếng khai thác nước dưới đất khi không còn sử dụng;

- Tham gia công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ sáu tháng đầu năm vào ngày 5 tháng 6, cả năm vào ngày 5 tháng 12 cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về tình hình quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn mình quản lý.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư

DANH MỤC MẪU HỒ SƠ

(Kèm theo Quy định Về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

STT	Ký hiệu	Tên văn bản	Trang
01	Mẫu số 01a	Bản đăng ký khai thác sử dụng nước dưới đất	8
02	Mẫu số 01b	Bản cam đoan	9
03	Mẫu số 02a	Bản đăng ký khai thác sử dụng nước mặt	10
04	Mẫu số 02b	Bản cam đoan	11
05	Mẫu số 03a	Bản đăng ký xả nước thải vào nguồn nước	12
06	Mẫu số 03b	Bản cam đoan	13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã, phường, thị trấn)

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Mục đích khai thác, sử dụng nước:

Vị trí công trình khai thác: (thôn/khôi/tổ, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố)...

Tọa độ:

Số lượng giếng khai thác:

Độ sâu giếng khai thác: (m)

- Giếng 1:m

- Giếng 2:m

.....m

Đường kính giếng:..... mm

Tổng lượng nước khai thác: (m^3 /ngày đêm)

Chế độ khai thác: (m^3 / giờ/ngày đêm)

Giấy tờ kèm theo bản đăng ký

- Hợp đồng thi công giếng:

- Bản cam đoan của :

Cam kết chấp hành đúng nội dung trong bản đăng ký và các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân,
Chủ hộ gia đình
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất bằng hệ thống giếng khoan, giếng đào của đã đăng ký tại phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố)

Số đăng ký..... ĐK/NĐĐ.

..... ngày..... tháng..... năm 200....

Phòng Tài Nguyên và Môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã phường, thị trấn).

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

Địa chỉ:

Xin cam đoan khai thác, sử dụng nước dưới đất bằng hệ thống giếng khoan, giếng đào phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất đúng với các nội dung ghi trong bản đăng ký với tổng lượng nước khai thác không quá 50 m³/ngày đêm.

Khi không còn nhu cầu sử dụng nước giếng khoan hoặc giếng bị hư hỏng, cạn kiệt không sử dụng được sẽ chịu trách nhiệm xử lý lấp giếng khoan theo đúng yêu cầu kỹ thuật, có sự giám sát của cán bộ xã (*phường, thị trấn*) và báo cáo với cơ quan quản lý.

Xin chấp hành đúng những điều đã cam kết và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước của Trung ương và địa phương./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ HỘ GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã, phường, thị trấn)

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:
Địa chỉ:
Điện thoại: Email:
Mục đích khai thác, sử dụng nước:
Vị trí công trình khai thác: (thôn/khối/tổ, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố)...
Tọa độ:
Số lượng công trình khai thác:
Loại công trình:

- Ao, hồ:
- Trạm bơm:
- Đập:

Tổng lượng nước khai thác: (m^3 /ngày đêm)

Chế độ khai thác: (m^3 /giờ/ngày đêm)

Giấy tờ kèm theo bản đăng ký

- Hợp đồng thi công công trình nếu có:

- Bản cam đoan của:

Cam kết chấp hành đúng nội dung trong bản đăng ký và các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân,
Chủ hộ gia đình
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của đã
đăng ký tại phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố)
Số đăng ký..... ĐK/NM.

..... ngày..... tháng..... năm 200....
Phòng Tài Nguyên và Môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã phường, thị trấn).

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

Địa chỉ:

Xin cam đoan khai thác, sử dụng nước mặt bằng hệ thống (ao, hồ, trạm bơm, đập.....) phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất đúng với các nội dung ghi trong bản đăng ký với tổng lượng nước khai thác không quá 100 m³/ngày đêm.

Khi không còn nhu cầu sử dụng công trình nước mặt ao, hồ, trạm bơm, đập... hoặc công trình bị hư hỏng, cạn kiệt không sử dụng được sẽ chịu trách nhiệm xử lý san lấp theo đúng yêu cầu kỹ thuật, có sự giám sát của cán bộ xã (phường, thị trấn) và báo cáo với cơ quan quản lý.

Xin chấp hành đúng những điều đã cam kết và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước của Trung ương và địa phương./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ HỘ GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã, phường, thị trấn)

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:
Địa chỉ:
Điện thoại: Email:
Mục đích xả thải :
Vị trí công trình xả thải: (thôn/khóm/tổ, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố).....
Tọa độ:
Số lượng công trình xả thải:
Loại nước thải: (nước sinh hoạt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến, công nghiệp.....)
Hình thức xả thải: (tự chảy, thấm, bơm dẫn...)
Tổng lượng nước thải: ($m^3/ngày đêm$)
Chế độ xả thải: ($m^3/giờ/ngày đêm$)
Giấy tờ kèm theo bản đăng ký
Hợp đồng thi công công trình nếu có:
.....
- Bản cam đoan của:

Cam kết chấp hành đúng nội dung trong bản đăng ký và các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND
xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân,
Chủ hộ gia đình
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoạt động xả nước thải của đã đăng ký tại phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố)

Số đăng ký..... ĐK/NT.

..... ngày..... tháng..... năm 200....
Phòng Tài Nguyên và Môi trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường (huyện, thành phố), UBND (xã phường, thị trấn).

Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:

Địa chỉ:

Xin cam đoan xả nước thải vào nguồn nước bằng hệ thống (tự chảy, thấm, bơm dẫn...) phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh đúng với các nội dung ghi trong bản đăng ký với tổng lượng nước xả thải không quá 20 m³/ngày đêm.

Khi không còn nhu cầu xả nước thải vào nguồn nước hoặc công trình bị hư hỏng sẽ báo cáo với cơ quan quản lý.

Xin chấp hành đúng những điều đã cam kết và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước của Trung ương và địa phương./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ HỘ GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)